

Bản án số: 157/2020/HS-ST

Ngày 30/10/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ, PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Ngọc Dũng

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Huy Trụ

2. Ông Lã Ngọc Tường.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Lan Anh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Việt Trì tham gia phiên tòa:
Bà Võ Thị Thanh Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 10 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 143/2020/TLST-HS ngày 01/10/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 600/2020/QĐXXST-HS ngày 02/10/2020 đối với bị cáo:

ĐÀO VĂN H - sinh năm: 1961 tại phường V, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ; Nơi cư trú: tổ 8, khu 2, phường V, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 10/10; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đào Văn T - sinh năm 1930 và bà Chu Thị H - sinh năm 1930; Có vợ: Nguyễn Thị H - sinh năm 1959 và 02 con; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: tốt.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 27/6/2020 đến ngày 04/7/2020 thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện tại ngoại tại phường V, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Hồi 15 giờ 10 phút ngày 27/6/2020 tại đoạn đường Nguyễn Tất Thành, phía trước bãi đỗ xe Xuân Thành, thuộc tổ 44, khu 7, phường Vân Phú, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ. Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Phú Thọ đang làm nhiệm vụ phát hiện và bắt quả tang Đào Văn H có hành vi bán trái phép chất ma túy cho Kiều Anh T- sinh năm 1982, trú tại khu 4, xã P, huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ. Ngay tại chỗ Tuấn tự giác giao nộp 02 hai ống thủy tinh màu nâu đều có chữ Morphin 1ml, bên trong hai ống đều

chứa chất lỏng không màu, T khai là Morphin vừa mua được của H với giá 100.000đồng/1 ống. Đồng thời H cũng thừa nhận vừa bán cho Tuấn 02 ống Morphin với giá 100.000đồng/1ống và tự giác giao nộp cho Cơ quan Công an số tiền 200.000đồng. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ và niêm phong 02 ống Morphin có đặc điểm như đã nêu trên. Ngoài ra còn thu giữ của H: 01 điện thoại di động nhãn hiệu SHARP màu đen đã cũ kèm sim trong máy, số imei 353484090203752 và 01 chứng minh nhân dân tên Đào Văn H.

Xét thấy vụ việc thuộc thẩm quyền điều tra của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Việt Trì. Nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Phú Thọ đã chuyển đến Cơ quan cảnh sát điều tra, Công an thành phố Việt Trì để giải quyết theo thẩm quyền.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Phú Thọ, đã ra quyết định trưng cầu giám định đối với vật chứng là ma túy đã thu giữ của H. Tại Kết luận giám định số 4187/KLGD ngày 29/6/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Phú Thọ kết luận:

“Chất lỏng không màu trong 02 ống thủy tinh màu nâu gửi đến giám định là dung dịch Morphine; tổng thể tích: 2,0ml; nồng độ Morphine trung bình: 8,7mg/ml”.

** Morphine là chất ma túy nằm trong Danh mục II, số thứ tự 55, Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ.*

Không hoàn lại đối tượng giám định (mẫu đã phân tích hết).

Tại Cơ quan điều tra Đào Văn H khai nhận: Khoảng tháng 4 năm 2019 Trần Anh T- sinh năm 1979, trú tại khu 8, phường V, thành phố Việt Trì cho H 02 hai ống Morphin 1ml, sau đó H cất giấu trong nhà. Đến khoảng 15 giờ ngày 27/6/2020 Kiều Anh T gọi điện thoại đến số 0915.165.205 của H hỏi mua 02 ống Morphine, H đồng ý bán với giá 100.000đồng/1 ống và hẹn T ở khu vực đường Nguyễn Tất Thành, phía trước bãi đỗ xe Xuân Thành, thuộc phường V, thành phố Việt Trì. Khoảng 15 phút sau tại nơi hẹn Tuấn đưa cho H số tiền 200.000đồng H cầm tiền rồi đưa lại Tuấn 02 ống Morphine, khi T vừa cất 02 ống Morphine vào người thì Cơ quan Công an phát hiện, kiểm tra và lập biên bản quả tang như đã nêu trên.

Đối với Trần Anh T, Công an thành phố Việt Trì đã triệu tập đến làm việc, tại Cơ quan điều tra Trần Anh Tuấn không thừa nhận về việc cho H ma túy. Mặt khác ngoài lời khai của H không có tài liệu nào khác, do đó không đủ cơ sở khẳng định Tuấn đã cho H ma túy.

Đối với Kiều Anh T đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy mục đích sử dụng làm thuốc giảm đau cho bản thân, quá trình điều tra xác định trọng lượng ma túy chưa đủ để truy cứu trách nhiệm hình sự, bản thân Tuấn không có tiền án về tội tàng trữ, vận chuyển mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy. Tuấn không bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Nên ngày 02/7/2020 Công an thành phố Việt Trì đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Tuấn về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Đối với chiếc

điện thoại di động Tuấn dùng liên lạc mua ma túy với H, Tuấn đã làm mất, nên Cơ quan điều tra không thu giữ được.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu SHARP màu đen đã cũ kèm sim trong máy, số imei 353484090203752 H dùng làm liên lạc hàng ngày và trao đổi mua bán ma túy với Tuấn; Đối với số tiền 200.000đồng là tiền do H bán ma túy cho Tuấn hiện Công an thành phố Việt Trì đã chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự thành phố Việt Trì; Đối với chứng minh nhân dân tên Đào Văn H, ngày 14/7/2020 Cơ quan điều tra đã trả cho Đào Văn H.

Về điều kiện kinh tế của bị cáo, qua xác minh Cơ quan điều tra xác định: bị cáo cùng vợ là Nguyễn Thị Hòa đứng tên diện tích đất 343,6m², trong đó đất ở 250m², đất vườn 93,6m²) tại thửa số 34, tờ bản đồ 05 được Ủy ban nhân dân thành phố Việt Trì cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AE 338888 ngày 28/9/2006, tại tổ 8a, khu 2, phường Vân Cờ, thành phố Việt Trì.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người liên quan, lời khai của người chứng kiến và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại Cáo trạng số: 151/CT-VKS-VT ngày 29/9/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ đã quyết định truy tố bị cáo Đào Văn H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị HĐXX:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Đào Văn H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Căn cứ khoản 1 Điều 251, điểm s,t khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 38 Bộ luật Hình sự: Đề nghị xử phạt bị cáo H từ 09 đến 12 tháng tù, nhưng được trừ thời gian bị tạm giữ từ ngày 27/6/2020 đến ngày 04/7/2020. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu để tiêu hủy 01 sim điện thoại số 0915.165.205 của bị cáo Đào Văn H; tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) và 01 điện thoại di động nhãn hiệu SHARP màu đen đã cũ thu giữ của Đào Văn H.

3. Về án phí: Buộc bị cáo H phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình, không tham gia tranh luận đối với bản luận tội và đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát; Bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo có cơ hội sửa chữa, trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. *Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng*: Các quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Công an thành phố Việt Trì, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Việt Trì, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến gì hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. *Về những căn cứ xác định có tội, chứng cứ xác định không có tội*: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo H đã khai nhận hành vi phạm tội là vào hồi 15 giờ 10 phút ngày 27/6/2020 bị cáo có hành vi bán 02 ống Morphin là chất ma túy với giá 100.000đ/01 ống cho Kiều Tuấn A, thì bị Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy, Công an tỉnh Phú Thọ phát hiện bắt quả tang. Vì vậy, H phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

“Điều 251: Tội mua bán trái phép chất ma túy

1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm”

[3]. *Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội*: Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của nhà nước về ma túy, gây nguy hiểm cho xã hội, ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an ở địa phương thuộc trường hợp nghiêm trọng, nên cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian, mới có tác dụng chung và phòng ngừa riêng.

[4]. *Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình*: Bị cáo có nhân thân tốt; Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào; Quá trình điều tra bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Ngày 15/9/2020 Cơ quan điều tra Công an thành phố Việt Trì có công văn đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, vì trong quá trình điều tra bị cáo đã giúp Cơ quan Công an triệt phá 01 vụ ma túy trên địa bàn phường Tiên Cát. Nên bị cáo được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s,t khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; Bởi bị cáo được tặng H chương kháng chiến hạng nhất nên bị cáo được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Khi lượng hình cũng xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt, cho bị cáo được hưởng dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng vì bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5]. *Về hình phạt bổ sung*: Khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự còn quy định: “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000đồng đến 500.000.000đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”. Quá trình điều tra xác minh, bị cáo có tài sản chung với gia đình là quyền sử dụng đất, bị cáo không có tài sản riêng gì, Vì vậy, không áp dụng hình phạt bổ sung với

bị cáo.

[6]. *Về xử lý vật chứng*: Xét thấy các vật chứng được chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự thành phố Việt Trì cần tịch thu sung quỹ nhà nước, gồm: 01 điện thoại di động nhãn hiệu SHARP màu đen đã, số imei 353484090203752 H dùng làm liên lạc hàng ngày và trao đổi mua bán ma túy với T và số tiền 200.000đồng là tiền do H bán ma túy cho Tuấn là tiền do phạm tội mà có. Còn một sim trong máy điện thoại không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

[7] *Các vấn đề khác*:

Quá trình điều tra Trần Anh T không thừa nhận về việc cho H ma túy. Mặt khác ngoài lời khai của H không có tài liệu nào khác, do đó không đủ cơ sở khẳng định Tuấn đã cho H ma túy. Do vậy, việc không xác định được nguồn gốc ma túy của H là phù hợp.

Đối với hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của Kiều Anh T, ngày 02/7/2020 Công an thành phố Việt Trì đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Tuấn là đúng quy định của pháp luật. Đối với chiếc điện thoại di động Tuấn dùng liên lạc mua ma túy với H, Tuấn đã làm mất, nên Cơ quan điều tra không thu giữ được, nên không cần xem xét là đúng quy định của pháp luật.

[8]. *Về án phí*: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Việt Trì là phù hợp, nên cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 251; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Đào Văn H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”;

Xử phạt: Bị cáo Đào Văn H 09 (Chín) tháng tù, nhưng được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 27/6/2020 đến ngày 04/7/2020. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

2. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu để tiêu hủy 01 sim điện thoại số 0915.165.205 trong điện thoại di động thu giữ của bị cáo Đào Văn H.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) và 01 điện thoại di động nhãn hiệu SHARP màu đen đã cũ, số imei 353484090203752 của bị cáo Đào Văn H.

(Theo Biên bản giao vật chứng đến Chi cục thi hành án dân sự thành phố Việt Trì ngày 29/9/2020 và Biên lai thu tiền số AA/2018/0000044 ngày 02/10/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Việt Trì).

3. Về án phí: Buộc bị cáo Đào Văn H phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo được quyền kháng cáo để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND TP Việt Trì;
- Cơ quan CSĐT CATP Việt Trì;
- Cơ quan Thi hành án hình sự;
- Trại tạm giam CA tỉnh Phú Thọ;
- Chi cục THA dân sự Tp Việt Trì;
- Bị cáo;
- Lưu HS+VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lương Ngọc Dũng